

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 23 tháng 4 năm 2021;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày tháng 4 năm 2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch NQĐHĐCĐ 2021	Kế hoạch 2021 điều chỉnh	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % KHDC
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100
2	Sản lượng	Mét	50.600	29.647	29.099	98
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	178.000	130.500	140.261	107
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.600	600	732	122
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	3,5	0	0
6	Lao động bình quân	Người	415	390	390	100
7	Thu nhập BQ/ng/thg	Đồng	10.794.000	8.383.128	9.274.225	111
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	5.858	5396	5.371	99

Kết quả thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Sản lượng chỉ đạt 58%, DT đạt 79%, LN đạt 15,9 %, TLBQ đạt 86%.

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	48.960	
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	180.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.700	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	390	
7	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng	10.884.000	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	3.019	

Giao cho HĐQT chỉ đạo, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 cho phù hợp với những thay đổi, biến động khách quan trong quá trình SXKD của Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: ĐVT: Tr.đ

Nội dung	Số tiền
I. Lợi nhuận sau thuế năm 2021.	610
II. Phân phối lợi nhuận:	610
1. Trả cổ tức (3,5%)	0
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	610
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	100
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	510

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	6	356,64	101,24	255,40
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	193,72		193,72
	- TV HĐQT chuyên trách	1	101,24	101,24	
2	Ban kiểm soát	3	383,30	317,60	65,70
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	317,60	317,60	
	- Thành viên BKS	2	65,70		65,70
3	Ban Giám đốc	4	1.126,16	1.126,16	
	- Giám đốc	1	342,56	342,56	
	- Phó giám đốc	2	506,22	506,22	
	- Kế toán trưởng	1	277,38	277,38	
	Tổng cộng		1.866,10	1.545	321,10

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2022:

a. Thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

3	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$
---	------------------	------------	-----------------------------------------------

b. Mức tiền lương kế hoạch của Ban GD, UV HĐQT và Trưởng BKS

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức lương	Hệ số	Số tháng	Quỹ lương KH theo công văn 6050/TKV-KH
1	Giám đốc	1	24,7	1,32	12	392
2	Phó giám đốc	2	21,9	1,32	12	696
3	Kế toán trưởng	1	20	1,32	12	318
4	Trưởng BKS	1	22,9	1,32	12	364
	Tổng cộng	5				1.770

3. Kế hoạch chi tiết tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	Hội đồng quản trị	5	271,92		271,92
	- Chủ tịch HĐQT	1	61,68		61,68
	- TV HĐQT không chuyên trách	4	210,24		210,24
2	Ban kiểm soát	3	442,69	363,85	78,84
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	363,85	363,85	
	- Thành viên BKS	2	78,84		78,84
3	Ban Giám đốc	4	1.406,15	1.406,15	
	- Giám đốc	1	392,45	392,45	
	- Phó giám đốc	2	695,92	695,92	
	- Kế toán trưởng	1	317,77	317,77	
	Tổng cộng		2.120,76	1.770	350,76

c. Phương thức chi trả:

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN thời điểm ngày 31/12/2021 (đơn vị tính: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2020
1	2	3	4
TỔNG TÀI SẢN		172 735	206 086
A. Tài sản ngắn hạn	100	149 270	181 049
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4 826	2 288
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	132 118	174 321
IV. Hàng tồn kho	140	6 885	3 863
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5 441	577
B. Tài sản dài hạn	200	23 465	25 037
II. Tài sản cố định	220	22 752	24 068
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		
V. Tài sản dài hạn khác	260	713	969
NGUỒN VỐN		172 125	206 086
C. Nợ phải trả	300	84 963	115 228
I. Nợ ngắn hạn	310	84 963	115 228
II. Nợ dài hạn	330		
D. Vốn chủ sở hữu	400	87 162	90 858
I. Vốn chủ sở hữu	410	86 415	90 858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	86 000	86 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	415	415
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4 443
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	610	4 443
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	747	
1. Nguồn kinh phí	431	747	

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2021.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2022 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 4 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- TKV(b/c);
- UBCK Nhà nước(b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý;
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Trang Web Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Quang Bình**

